TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ -ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Ng, anh Ch

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986

Đăng ký HKTT: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện ở: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*** Bà Đinh Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình

(Chị Ng, bà Trang có mặt, anh Ch vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng đều trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/6/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ch không chịu khó làm ăn, thường xuyên rượu chè cờ bạc, ngoài ra anh Ch không chăm lo con cái. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 6/2021 chị đã đưa con về nhà anh trai ở thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó không ai quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 01 con chung là Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 28/4/2011, ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ch phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị, hiện chị không có thai nghén gì. Hiện nay chị đang đi làm công ty may ở gần nhà với mức thu nhập 6.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn Ch tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án đều trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Ng trình bày là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Ng không cho anh động chạm vào người và anh cũng không được được sinh hoạt chuyện vợ chồng với chị Ng, ngoài ra chị Ng còn nhắn tin qua lại với một người đàn ông khác. Tháng 06/2021chị Ng đưa con về nhà anh trai ở thôn H, xã A, huyện Q sinh sống từ đó cho tới đến nay, vợ chồng anh chị cũng ly thân từ đó không ai quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như chị Ng trình bày, ly hôn anh xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con, chị Ng có quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ch rút yêu cầu chia tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Đinh Thị Thu Trang thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bị đơn và không bổ sung gì thêm.

**** Tại phiên tòa, trong phần tranh luận:*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận:

- *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân của anh Ch và chị Ng là hôn nhân hợp pháp, diễn ra trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q Phụ làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 12/6/2010. Sau khi kết hôn, anh chị đã có khoảng thời gian sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến tháng 6/2021 chị Ng đã đưa con về xã A, huyện Q sinh sống. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn, anh Ch đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 28/4/2011, ly hôn cả anh Ch và chị Ng đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Tuy nhiên, anh Ch có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị Ng phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Lý do, anh chỉ có cháu Tr là nguồn động viên sau này về già, đối với chị Ng thì vẫn còn cơ hội lập gia đình với người khác. Do vậy, cháu Tr ở cùng anh sẽ là niềm động viên tinh thần rất lớn đối với anh. Xét thấy, nguyện vọng của bị đơn là chính đáng, đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ch có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chung nhưng sau đó anh đã rút yêu cầu do đó không tôi không ý kiến gì về vấn đề này.

**** Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:*** Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã lên Tòa án hòa giải, tuy nhiên tại các phiên họp khác và phiên tòa xét xử không có mặt tại phiên tòa nên đại diện Viện kiểm sát không phát biểu về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết theo hướng: Chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp án phí dân ly hôn thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm

quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn Ch có mặt tại địa phương nhưng không đến tham gia phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập đến phiên tòa nhiều lần cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 277 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung và tài sản chung vợ chồng, Vì vậy Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Ng, anh Ch được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/6/2010 đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 6/2021 chị Ng đã bỏ về xã A, huyện Q sinh sống, trong thời gian này vợ chồng không ai quan tâm hỏi han gì đến nhau. Quá trình thụ lý giải quyết, tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2021 đối với anh Ch, anh xác định tình cảm giữa vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 08/12/2021 anh Ch đã thay đổi ý kiến đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng, anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Ng được ly hôn anh Ch là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 28/4/2011, cả chị Ng và anh Ch đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn. Tuy nhiên, hiện cháu Tr đang học tập ổn định tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã A, huyện Q, ngoài ra tại bản tự khai cháu Tr có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị Ng. Hiện chị Ng đang đi làm công nhân và có mức thu nhập ổn định, anh Ch là lao động tự do có thu nhập không ổn định và được hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật. Do đó, để đảm bảo việc sinh sống học tập ổn định của con chung cần giao con chung Nguyễn Văn Tr cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu anh Ch góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình thụ lý vụ án chị Ng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Ch tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2021 yêu cầu về việc chia tài sản chung và đề nghị Tòa án xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ. Ngày 14/12/2021 tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn Ch đã không yêu cầu chia tài sản và có đơn rút yêu cầu chia tài sản

chung vợ chồng, căn cứ Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Văn Ch và chị Nguyễn Thị Ng.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Văn Ch có đơn yêu cầu chia tài sản chung, do anh thuộc trường hợp là người khuyết tật được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được miễn án phí nên anh không đóng án phí chia tài sản chung vợ chồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Văn Ch có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 217; 218; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 28/4/2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Ch không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Chị Ng, anh Ch có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết chia tài sản của anh anh Nguyễn Văn Ch.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0004480 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Thái Bình;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh Hội, h. Quỳnh Phụ (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng